TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Hiếu Trung

Bà Nguyễn Thanh Thảo

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 218/2018/HNGĐ-ST ngày 04 háng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Huyền T**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số A Nguyễn S, khóm H, Phường A1, TP. S1, Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Thái Huy T1**, sinh năm 19YY.

Địa chỉ: Số A2, khóm H, Phường A1, TP. S1, Đồng Tháp

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đặng Huyền T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh T1 tìm hiểu khoảng 09 năm thì tổ chức đám cưới, chung sống vợ chồng từ năm 1995 và đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/1995 tại UBND Phường A1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn chị T và anh T1 về sống chung bên nhà của cha mẹ anh T1, vợ chồng chung sống cũng không

được hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã gây gỗ nhau, do tính tình anh T1 khó khăn, hay ghen tuông, mỗi lần gây gỗ thì anh T1 đuổi chị T về nhà cha mẹ ruột chị T sống. Đến năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn tính tình anh T1 càng ngày càng khó khăn, chỉ biết lo cho bản thân, không có sự quan tâm đối với vợ, con. Từ năm 2016 vợ chồng xảy ra cự cãi nên anh T1 đuổi chị T về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Từ lúc chị T đi thì chị T cũng tới lui bên nhà T1 do nhà của cha mẹ hai bên ở gần nhau, bản thân anh T1 thì không tới lui bên nhà chị T. Chị T xác định vẫn còn tình cảm với anh T1, nhưng không thể về chung sống với anh T1 được. Chị T yêu cầu ly hôn anh T1.

- Về con chung: Có 03 con tên Thái Thị T2, sinh năm 1997, Thái Thị T3, sinh năm 1999 (hai con đã trưởng thành) và Thái Hồ N, sinh ngày 10/12/2013, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con tên N, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Đối với hai con T2 và T3 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/8/2018 và ngày 28/8/2018 bị đơn anh Thái Huy T1 trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh T1 và chị T chung sống vợ chồng từ năm 1994, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/1995 tại UBND Phường A1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Trước khi kết hôn anh T1 và chị T quen và tìm hiểu nhau được khoảng 09 năm. Sau khi cưới, anh T1 và chị T về sống chung bên nhà cha mẹ anh T1. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, vợ chồng cãi vã, chị T tự ái giận bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, sau đó anh T1 có đến động viên hòa giải thì chị T về tiếp tục chung sống với anh T1, sự việc như vậy lặp đi lập lại khoảng 10 lần. Trong cuộc sống hằng ngày anh T1 cho rằng giữa vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn, có cãi vã nhau nhưng chỉ là những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình. Từ năm 2016 chị T về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, nhưng giữa vợ chồng vẫn tới lui, lo lắng cho nhau.

Nay anh T1 xác định vẫn còn thương chị T, thương các con, không đồng ý ly hôn. Anh T1 yêu cầu được tiếp tục chung sống với chị T để lo cho các con.

- Về con chung: Có 03 con tên Thái Thị T2, sinh năm 1997, Thái Thị T3, sinh năm 1999 (hai con đã trưởng thành) và Thái Hồ N, sinh ngày 10/12/2013, hiện đang sống với chị T. Trường hợp ly hôn, đồng ý để chị T nuôi con tên N, anh T1 đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Đối với hai con T2 và T3 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy giữa vợ chồng chị T và anh T1 có mâu thuẫn nhưng chưa thực sự trầm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Huyền T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí, đề nghị hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Thái Huy T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trường hợp vắng mặt của bị đơn không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh T1.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy chị Đặng Huyền T và anh Thái Huy T1 chung sống vợ chồng từ năm 1994, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/1995 tại Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân chính mà chị T xin ly hôn anh T1là do tính tình anh T1 khó khăn, hay ghen tuông, mỗi lần gây gỗ anh T1 đuổi chị T về nhà cha mẹ ruột, đến năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn, tính tình anh T1 ngày càng ngày khó khăn, anh T1 chỉ biết lo cho bản thân, không có sự quan tâm đối với vợ, con. Về phía anh T1 cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vấn đề kinh tế, tiền bạc chi tiêu gia đình, dẫn đến vợ chồng cãi vã, chị T tự ái giận bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, sau đó anh T1 có đến động viên hòa giải thì chị T về tiếp tục chung sống với anh T, sự việc như vậy lặp đi lập lại nhiều lần, anh T1 xác định giữa vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn, có cãi vã nhau nhưng chỉ là những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình, giữa vợ chồng vẫn tới lui, lo lắng cho nhau. Vì còn tình cảm với chị T nên anh T1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống chăm sóc các con.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho

hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chị T xin ly hôn anh T1 vì tính tính anh T1 khó khăn, không lo cho vợ con, anh T1 nghi ngờ ghen tuông, cải vã nhau về chuyện tiền bạc là chưa đủ căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, ngoài việc anh T1 nghi ngờ ghen tuông, tính tình khó khăn với chị T, cải vã chuyện tiền bạc thì giữa chị T và anh T1 không có mâu thuẫn gì lớn. Anh T1 cũng không có hành vi gì vi phạm nghiêm trọng xâm phạm quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Bản thân anh T1 từ trước đến nay luôn sống có trách nhiệm với vợ con, hàng tháng anh T1 có đưa tiền cho chị T để chăm lo cho gia đình.

Quá trình lấy lời khai tại Tòa án, anh T1 xác định vẫn còn tình cảm với chị T, mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống để cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con cái. Xét thấy, việc bảo vệ mối quan hệ hôn nhân gia đình chính là góp phần làm phát triển xã hội, những mâu thuẫn của chị T và anh T1 chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, chưa thật sự trầm trọng dẫn đến ly hôn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị T về việc yêu cầu ly hôn anh T1.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét đến các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung.

[3] Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật và nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Đặng Huyền T nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bác yêu cầu của chị Đặng Huyền T xin ly hôn với anh Thái Huy T1.

Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: chị Đặng Huyền T nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị T đã nộp ngày 04/7/2018 theo biên lai thu số 0004649 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Văn Tuấn Em